

V/v Kế hoạch vận hành lưới điện
tháng 01/2025.

Kính gửi: Tổng công ty Điện lực miền Nam

Căn cứ Điều 70 Thông tư 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công thương Quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ tình hình vận hành tháng 12/2024, Công ty Điện lực Tây Ninh ban hành kế hoạch vận hành lưới điện tháng 01/2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN THÁNG 12/2024

1. Ước sản lượng điện nhận tại các trạm 110kV

Tháng	2024 kWh	So sánh			
		Cùng kỳ năm 2023		Tháng trước	
		kWh	%	kWh	%
12	594.841.272	38.405.419	6,9	42.498.606	7,69
Lũy kế năm	6.595.568.224	876.638.056	15,33		

(Ghi chú: Điện nhận bao gồm nhận từ các trạm 110/22kV bao gồm các trạm Thuận Lợi, Gia Lộc và FICO, chưa tính điện nhận MTMN).

Tháng 12/2024 ước sản lượng điện nhận tại các trạm 110kV đạt 594.841.272kWh, sản lượng điện nhận bình quân ngày đạt 19.188.428kWh; tăng 6,9% so với tháng 12/2023 và tăng 7,69% so với tháng 11/2024.

- Ước công suất max trong tháng 12/2024 là 942,75MW (có công suất ĐMTMN), tăng 3,18% so với cùng kỳ năm 2023 (913,71MW), tại thời điểm max của tỉnh thì P_{PCTN} là 754,59MW, $P_{KH 110kV}$: 188,16MW).

- Ước Pmax khách hàng 110kV tháng 12/2024 là 190,71MW (không trùng thời điểm MAX toàn tỉnh).

- Ước công suất min trong tháng 12/2024 là 574,25MW, tăng 25,48% so với cùng kỳ năm 2023 (457,66MW)

2. Sự cố lưới điện:

2.1) Lưới 110kV: Trong tháng không xảy ra sự cố lưới 110kV.

Nội dung	Số vụ KD	Số vụ TQ	Số vụ MBA
Thực hiện tháng	00	00	00
TH lũy kế	00	00	00

2.2) Lưới 22kV: Trong tháng xảy ra 02 vụ sự cố kéo dài sau máy cắt đầu nguồn.

STT	Nội dung	ĐV tính	Thực hiện tháng	LK quý IV	Ghi chú
Sự cố lưới 22kV theo phương án 1 (ngăn lộ)					
a	Sự cố kéo dài	lần	02	17	
b	Sự cố thoáng qua	lần	00	06	
c	Sự cố trạm biến áp phân phối	lần	0	0	

3. Tình hình vận hành lưới:

- **Đường dây 110kV:** Trong tháng 03 đường dây 110kV vận hành trên 90% định mức: Đường dây 173 Tây Ninh – 172 Suối Dộp, Đường dây 179 Tây Ninh 2 – 171 Tây Ninh và Đường dây 180 Tây Ninh 2 – 172 Tây Ninh.

Nguyên nhân do cắt điện cô lập đường dây 110kV 172 Tân Hưng - 171 Tân Biên phục vụ công trình phân pha. Sau khi công tác kết thúc, cả 03 đường dây trên sẽ trả lại kết lưới ban đầu và sẽ vận hành dưới 80% định mức.

- **TBA 110/22kV:** Không có.

- **Lưới 22kV:** Không có.

4. Ước chỉ số độ tin cậy cung cấp điện

Nội dung		Ước thực hiện tháng 12/2024	LK năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
Phân phối	MAIFI (Lần)	0,5	2,17	2,4	
	SAIDI (Phút)	32,5	248,02	250,0	
	SAIFI (Lần)	0,3	1,92	2,34	

5. Tình hình huy động nguồn điện:

STT	NMD	Pmax tháng (MW)	Lũy kế năm 2024 (MW)
1	Thủy điện DO1	1,238	1,281
2	Thủy điện CS2	0,93	1,327
3	ĐMTMN	170,1	179,7

II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN THÁNG 01/2025

1. Dự kiến sản lượng điện nhận tháng tại các trạm 110kV.

+ Dự kiến sản lượng điện nhận tháng: **525.550.600 kWh.**

+ Dự kiến sản lượng bình quân ngày: **16.953.245 kWh.**

+ Dự kiến sản lượng Max ngày: **20.500.000 kWh.**

2. Dự kiến công suất.

+ Dự kiến công suất trung bình ngày: **650 MW.**

+ Dự kiến công suất Max ngày: **969,0 MW**.

3. Dự kiến thực hiện Độ tin cậy:

Hạng mục	Chỉ số	KH Tháng	Ghi chú
Phân phối	MAIFI	0,07	
	SAIDI	18,55	
	SAIFI	0,13	

4. Kế hoạch huy động nguồn trên địa bàn:

- **Thủy điện:** Khai thác theo lưu lượng nước về;
- **Điện mặt trời:** Khai thác theo bức xạ nhiệt mặt trời và theo phân bố của Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

5. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tháng 01/2025:

Theo phụ lục 1, 2 đính kèm.
Trên đây là tình hình vận hành lưới điện trong tháng 12/2024 và kế hoạch vận hành tháng 01/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD Công ty;
- Các phòng KT, ĐĐ, KD;
- Xí nghiệp LDCT Tây Ninh;
- Phòng VTCNTT (để cập nhật trên Website);
- Các Điện lực;
- Lưu: VT, P.ĐĐ (Trình).

Đính kèm:

- Phụ lục bảo dưỡng, sửa chữa tháng 01/2025.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Liêm